**CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**

**BÀI 10: BỘ CHỌN LỚP, BỘ CHỌN ĐỊNH DANH**

*Môn học: Tin học lớp 12. Thời gian thực hiện: 02 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Bài học cung cấp những kiến thức:

* Bộ chọn lớp
* Bộ chọn định danh

**2. Về năng lực**

Bài học góp phần củng cố và phát triển cho học sinh những năng lực với biểu hiện cụ thể như sau:

***\* Năng lực chung:***

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập, thông qua các hoạt động học tập, được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động theo nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình.

*- Tự chủ và tự học:* Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu nội dung bài học; Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.

***\* Năng lực tin học:***

Nlc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông):

+ Sử dụng được bộ chọn lớp

+ Sử dụng được bộ chọn định danh

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

- Trách nhiệm: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV thông qua sản phẩm, thực hành.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Đối với giáo viên***

– Máy chiếu, máy tính hoặc laptop có kết nối Internet.

– Tài liệu, video minh hoạ về các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo.

– Sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV).

– Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.

***2. Đối với học sinh: SGK, dụng cụ học tập***

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  (? phút)

**a.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, giúp HS thấy được nhu cầu và lợi ích của việc sử dụng bộ chọn lớp và bộ chọn định danh.

**b. Nội dung**

GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:

|  |
| --- |
| **Câu hỏi:** Có thể thiết lập mẫu định dạnh khác nhau cho cùng 1 loại phần tử giống nhau được không?  **Vd:** Trong 1 trang Web có 5 đoạn văn bản, em có biết cách khai báo CSS như thế nào để trình bày đoạn văn bản đầu tiên và đoạn văn bản cuối cùng có màu đỏ, còn các đoạn văn bản ở giữa có màu xanh không? |

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh.

**b. Tổ chức Thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: mời 2 HS trả lời, yêu cầu các học sinh khác nhận xét bổ sung. |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ dẫn dắt học sinh vào nôi dung cần tìm hiểu trong bài. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (? phút)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa và cách sử dụng bộ chọn lớp (class selector)** **(? Phút)**

**a. Mục tiêu**

Học sinh hiểu ý nghĩa và cách sử dụng bộ chọn lớp (class selector).

**b. Nội dung**

GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:

|  |
| --- |
| **Câu hỏi:**  1. Ý nghĩa và cách thiết lập bộ chọn lớp |

**c. Sản phẩm**

* **Bộ chọn lớp (Class selector)** được đặt tên, thường dùng để khai báo các quy tắc định dạng được áp dụng chung cho nhiều phần tử trong văn bản HTML thay vì phải viết lặp lại các quy tắc này cho từng phần tử.
* **Cách khai báo bộ chọn lớp:**

**.Tên\_bộ\_chọn\_lớp {thuộc tính 1: giá trị 1; thuộc tính 2: giá trị 2;..}**

**Trong đó:** Tên\_bộ\_chọn\_lớp do người tạo CSS tự định nghĩa và bắt đầu bằng dấu chấm.

**Ví dụ 1:** . Khai báo bộ chọn lớp có tên là red, và khai báo thuộc tính màu đỏ

red {color: red}

**Ví dụ 2**: Trong 1 trang Web có 5 đoạn văn bản, em có biết cách khai báo CSS như thế nào để trình bày đoạn văn bản đầu tiên và đoạn văn bản cuối cùng có màu đỏ, còn các đoạn văn bản ở giữa có màu xanh không?

***Cách 1: Thiết lập tệp HTML trong khi đó các mẫu định dạng CSS chỉ được áp dụng cho tệp HTML hiện thời***.

<!DOCTYPE html>

<html lang="vi">

  <head>

    <meta charset="UTF-8" />

    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />

    <style>

      .red {

        color: red;

      }

      .blue {

        color: blue;

      }

    </style>

    <title>Bài 10: Bộ chọn lớp</title>

  </head>

  <body>

    <p class="red">đoạn văn bản thứ 1</p>

    <p class="blue">đoạn văn bản thứ 2</p>

    <p class="blue">đoạn văn bản thứ 3</p>

    <p class="blue">đoạn văn bản thứ 4</p>

    <p class="red">đoạn văn bản thứ 5</p>

  </body>

</html>

***Cách 2: Thiết lập CSS ngoài khi đó các mẫu định dạng CSS có thể áp dụng cho nhiều trang web được kết nối với nó.***

|  |  |
| --- | --- |
| Index.html | Style.css |
| <!DOCTYPE html>  <html lang="vi">    <head>      <meta charset="UTF-8" />      <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />      <link rel="stylesheet" href="style.css" />      <title>Bài 10: Bộ chọn lớp</title>    </head>    <body>      <p class="red">đoạn văn bản thứ 1</p>      <p class="blue">đoạn văn bản thứ 2</p>      <p class="blue">đoạn văn bản thứ 3</p>      <p class="blue">đoạn văn bản thứ 4</p>      <p class="red">đoạn văn bản thứ 5</p>    </body>  </html> | .red {    color: yellow;  }  .blue {    color: blue;  } |

**Bộ chọn lớp cho 1 phần tử**

***Tên phần tử.Tên\_bộ\_chọn\_lớp {thuộc tính 1:giá trị 1; thuộc tính 2: giá trị 2;…}***

***d. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: mời 2 HS trả lời, yêu cầu các học sinh khác nhận xét bổ sung. |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ dẫn dắt học sinh vào nôi dung cần tìm hiểu trong bài. |

**\* Một số định dạng hay gặp với bộ chọn lớp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ chọn** | **Ví dụ** | **Ý nghĩa** |
| **.class** | .test | Áp dụng cho tất cả các phần tử có lớp tên là test. |
| **.class1.class2** | .test.warning{  Color: blue;} | Áp dụng cho tất cả các phần tử có tên lớp là test và Warning |
| **element.class** | p.demo {  thuộc tính:giá trị;}  hoặc  h1.test{  thuộc tính:giá trị;} | Áp dụng cho tất cả các phần tử p có lớp tên là demo  Áp dụng cho tất cả các phần tử h1 có lớp tên là test |
| **\*** | \*{  Color :red; } | Tất cả các phần tử sẽ có màu đỏ |

**Ví dụ 3: Thiết lập một số bộ chọn lớp hay gặp của CSS cho các phần tử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Index.html | Style.css | Kết quả |
| <!DOCTYPE html>  <html lang="vi">    <head>      <meta charset="UTF-8" />      <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />      <link rel="stylesheet" href="style.css" />      <title>Bài 10: Bộ chọn lớp</title>    </head>    <body>  **<!-- Kết hợp hợp nhiều class khác nhau -->**  **<h1 class="demo red">tiêu đề 1</h1>**      <h2 class="demo">Chương 1</h2>      <h2 class="demo">chương 2</h2>      <!-- sử dụng bộ chọn cho từng thành phần p -->      <p class="demo">phần 1</p>      <p class="demo">phần 2</p>      <p class="demo">Câu hỏi 1</p>      <p class="demo">Câu hỏi 2</p>  **<!-- Kết hợp nhiều class khác nhau-->**  **<h1 class="demo red">Tiêu đề 2</h1>**  <!—Sử dụng bộ chọn cho phần tử p -->      <p class="red">đoạn văn bản thứ 1</p>      <p class="blue">đoạn văn bản thứ 2</p>  **<!-- sử dụng bộ chọn .class.class -->**  **<li class="mau co">ds1</li>**  **<li class="mau co">ds2</li>**      <li>ds3</li>    </body>  </html> | .red {    color: rgb(255, 0, 0);  }  .blue {    color: blue;  }  p.demo {    font-family: verdan;    font-size: 40px;    color: purple;  }  .mau.co {    color: aqua;    font-size: 30px;  } |  |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa và cách sử dụng bộ chọn định danh (ID selector (? Phút)**

**a. Mục tiêu**

Biết cách thiết lập và gắn mã định danh id cho từng phần tử trong tệp HTML.

**b. Nội dung**

GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:

|  |
| --- |
| **Câu hỏi:** Trình bày ý nghĩa và cách thiết lập bộ chọn định danh? |

**c. Sản phẩm**

**Bộ chọn định danh:** dùng để áp dụng quy tắc định dạng cho 1 phần tử đã được định danh trong văn ban HTML. Mỗi bộ chọn định danh được xác định thông qua tên định danh của phần tử này.

**Cách thiết lập bộ chọn định danh:**

**#Tên\_định\_danh {thuộc tính 1:giá trị 1; thuộc tính 2: giá trị 2; …}**

**Ví dụ 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu lệnh** | **Ý nghĩa** |
| **#home {color: red;}** | Định dạng chữ màu đỏ cho phần tử với id = “home” |
| **p#home {font-size:150%;}** | Định dạng cỡ chữ 150% cho phần tử p có mã định danh id =”home” |

**Ví dụ 2: Định dạng chữ màu đỏ cho phần h1 mã định danh là id =“tieu\_de\_muc\_chinh”**

**<!DOCTYPE html>**

**  <head>**

**<style>**

**#tieu\_de\_muc\_chinh {**

**color: red;**

**}**

**</style>**

**</head>**

**<body>**

**<h1 id="tieu\_de\_muc\_chinh">Chương 1</h1>**

**<h1>Chương 2</h1>**

**</body>**

**</html>**

**phần tử riêng biệt với các thuộc tính định dạng như hình vẽ cho phần h1 và p:Ví dụ 3: Khai báo bộ chọn định danh để thiết lập bộ chọn riêng cho từng**

**Ví dụ 3: Khai báo bộ chọn định danh để thiết lập bộ chọn riêng cho từng phần tử riêng biệt với các thuộc tính định dạng như hình vẽ cho phần h1 và p:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cách 1: khai báo CSS trong trên Index.html** | **Cách 2: khai bảo CSS ngoài** | **Kết quả** |
| <!DOCTYPE html>  <html lang="vi">    <head>      <meta charset="UTF-8" />      <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />  ***<link rel="stylesheet" href="style.css" />***  **<style>**  **#tieude {**  **color: rgb(128, 0, 100);**  **font-weight: 400;**  **}**  **h1#tieude {**  **color: red;**  **font-size: 40px;**  **}**  **#mau\_chu {**  **color: blue;**  **}**  **</style>**      <title>Bài 10: Bộ chọn lớp</title>    </head>    <body>  **<h1 id="tieude">chương 1</h1>**  **<p id="tieude">nội dung 1</p>**  **<p id="mau\_chu">nội dung 2</p>**  **<p id="tieude">nội dung 3</p>**    </body>  </html> | **#tieude {**  **color: rgb(128, 0, 100);**  **font-weight: 400;**  **}**  **h1#tieude {**  **color: red;**  **font-size: 40px;**  **}**  **#mau\_chu {**  **color: blue;**  **}** |  |

**\* Một số lưu ý khi đặt tên cho id và class:**

*- Tên của id và class phân biệt chữ in hoa và in thường.*

*- Tên bắt buộc phải có ít nhất 1 kí tự không là số, không bắt đầu bằng chữ số, không chứa dấu cách và các kí tự đặc biệt khác.*

*- Mỗi phần tử có thể thuộc nhiều lớp khác nhau. Để khai báo chúng ta đặt các tên lớp cách nhau bởi dấu cách.*

**Ví dụ 4: Khai báo phần tử h1 đồng thời thuộc 3 lớp : “demo”; “red”; “mau\_nen”;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Index.html** | **Style.css** | **Kết quả** |
| <!DOCTYPE html>  <html lang="vi">    <head>      <meta charset="UTF-8" />      <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />  **<link rel="stylesheet" href="style.css" />**      <title>Bài 10: Bộ chọn lớp</title>    </head>    <body>  **<h1 class="demo red mau\_nen">chương 1</h1>**      <h1>chương 2</h1>    </body>  </html> | **.red {**  **color: red;**  **}**  **.demo {**  **font-size: 40pt;**  **font-weight: 500;**  **}**  **.mau\_nen {**  **background-color: aqua;**  **}** |  |

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: mời 2 HS trả lời, yêu cầu các học sinh khác nhận xét bổ sung. |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ hệ thống lại các kiến thức đã tìm hiểu trong bài. |

**Hoạt động 3: Thực hành khai báo và sử dụng bộ chọn lớp (? Phút)**

**a. Mục tiêu**

Luyện tập kĩ năng thiết lập bộ chọn lớp

**b. Nội dung**

|  |
| --- |
| Nhiệm vụ 1: Khai báo và sử dụng bộ chọn lớp  Soạn văn vản HTML có khai báo CSS sử dụng bộ chọn lớp để được trang Web hiển thị như hình 5 (SGK)  Yêu cầu 1: Em hãy sử dụng Exernal CSS tạo bảng định danh gồm các quy tắc sau:   * Bộ chọn lớp có tên **blue** khai báo định danh mau Steelblue. * Bộ chọn lớp có tên **red** khai báo định danh màu darked * Bộ chọn lớp có tên **orangered** để khai báo các thuộc tính định dạng CSS: tên phông chữ “Verdana”, cỡ chữ 25pixel, màu chữ orangered. * Bộ chọn lớp có tên **Yellow** cho phần tử input để khai báo thuộc tính CSS: màu nền yellow.   Bộ chọn lớp có tên **blue** cho phần tử input để khai báo thuộc tính CSS: màu nền blue, màu chữ white. |

**c. Sản phẩm**



|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| <!DOCTYPE html>  <html lang="vi">    <head>      <meta charset="UTF-8" />      <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0" />      <title>Bài 10: nhiệm vụ 1</title>  **<link rel="stylesheet" href="bai10\_nv1.css" />**    </head>    <body>      <h1 **class="red">**Đóng góp ý kiến cho thư việc của nhà trường</h1>      <h2 **class="red">**1. Thông tin về người góp ý kiến</h2>      <form action="/bai\_nv1.html">        <label for="fname">Họ và tên: </label>        <input **class="yellow"** type="text" name="fname" /> <br />        <label for="femail">Địa chỉ email:</label>        <input **class="yellow"** type="text" name="femail" /><br />        <h2 class="blue">2. Đóng góp ý kiến</h2>      <br />        <label for="fykien">Ý kiến đóng góp:</label>        <input type="text" name="fykien" /><br />        <p>Thể loại cần bổ sung thêm sách</p>        <input type="checkbox" name="ftruyen\_ngan" />        <label for="ftruyen\_ngan">Truyện ngắn</label> <br />        <input type="checkbox" name="fkinang" />        <label for="fkinang">Kĩ năng sống</label> <br />        <input type="checkbox" name="fcntt" />        <label for="fcntt">Kĩ năng sống</label> <br />        <input type="checkbox" name="ftruyen\_Tranh" />        <label for="ftruyen\_Tranh">Truyện tranh</label> <br />        <input type="checkbox" name="flich\_su" />        <label for="flich\_su">Kĩ năng sống</label> <br />        <input **class="blue"** type="submit" name="fgop\_y" value="submit" />      </form>    </body>  </html> | **.blue** {    color: steelblue;  }  **.red** {    color: darkred;  }  **.orangered** {    font-family: verdana;    font-size: 25px;    color: orangered;  }  **input.yellow** {    background-color: yellow;  }  **input.blue** {    background-color: blue;    color: white;  }  **h2.red** {    color: red;  } |

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ  B1: Mở phần mềm Sublime text và mở tệp Bai9-NV2.HTMLvà lưu lại với tên mới là Bai10-NV1.html; tạo 1 tệp CSS mới với tên là Bai10-NV1.CSS.  B2: Thêm lệnh liên kêt tệp Bai9-NV2.HTMLvà với tệp Bai10-NV1.CSS. bằng lệnh:  **<link rel="stylesheet" href="bai10\_nv1.css" />**  B2: trong tệp CSS thiết lập các bộ chọn lớp sau:    B3: Lưu lại tệp CSS vừa tạo.  B4: Áp dụng bộ chọn lớp cho từng nội dung  B5: Lưu tệp vừa sửa và xem kết quả bằng trình duyệt web. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs quan sát gv hướng dẫn sau đó thực hành trên máy. |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: Chiếu sản phẩm của 5 nhóm nhanh nhất  Hs: Nhận xét bổ sung |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ hệ thống lại các kiến thức đã tìm hiểu trong bài. |

**Hoạt động 4: Thực hành khai báo và sử dụng chọn định danh (? Phút)**

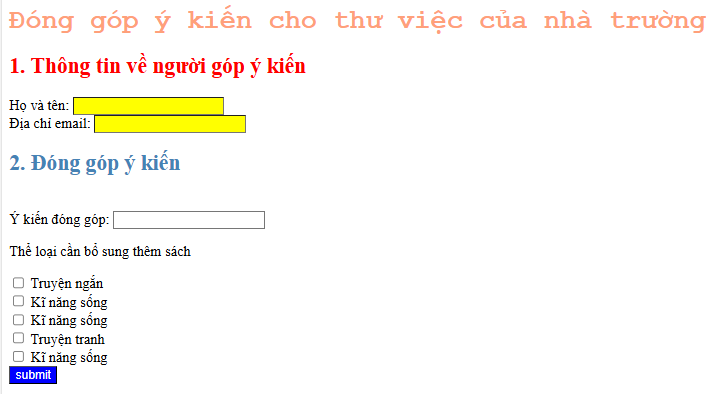
**a. Mục tiêu**

Luyện tập kĩ năng thiết lập bộ chọn định danh

**b. Nội dung**

|  |
| --- |
| Nhiệm vụ 2: Khai báo và sử dụng bộ chọn **định danh**  Em hãy sửa văn bản HTML đã hoàn thành trong nhiệm vụ 1 để khai bóa định dạng CSS theo bộ chọn định danh cho tiêu đề *đóng góp ý kiến cho thư viện của nhà trường với phông chữ: “courier New” cỡ 30px; màu chữ: lightsalmon* |

**c. Sản phẩm**

****

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ  B1: trong phần mềm Sublime text và mở tệp Bai10-NV1.HTMLvà lưu lại với tên mới là Bai10-NV2.html;  Thêm lệnh khai báo bộ chọn định danh vào tệp CSS Bai10-NV1.CSS bằng lệnh:  #tieude {    font-family: courier new;    font-size: 30px;    color: lightsalmon;  }  B2: Trong tệp html thay bộ chọn lớp bằng bộ chọn định danh cho lệnh  <h1 class="red">Đóng góp ý kiến cho thư việc của nhà trường</h1>  Bằng lệnh:  <h1 id="tieude">Đóng góp ý kiến cho thư việc của nhà trường</h1>  B3: Lưu lại tệp CSS vừa tạo.  B4: Lưu tệp vừa sửa và xem kết quả bằng trình duyệt web. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs quan sát gv hướng dẫn sau đó thực hành trên máy. |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: Chiếu sản phẩm của 5 nhóm nhanh nhất  Hs: Nhận xét bổ sung |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ hệ thống lại các kiến thức đã tìm hiểu trong bài. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (? phút)**

**a. Mục tiêu**

Củng cố và luyện tập các kiến thức và kĩ năng đã học trong bài.

**b. Nội dung**

|  |
| --- |
| Nhiệm vụ:  Câu 1: Khai báo bộ chọn lớp, bộ chọn định danh, giá trị thuộc tính class cho phần tử boby, id để hoàn thiện Website cá nhân đã có ở các bài học trước.  Câu 2: Em hãy mở tệp: “index.html để xem website cá nhân và tự đánh giá có hài lòng với thành quả của bản thân không? |

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm trên máy của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs quan sát gv hướng dẫn sau đó thực hành trên máy. |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: Chiếu sản phẩm của 5 nhóm nhanh nhất  Hs: Nhận xét bổ sung |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ hệ thống lại các kiến thức đã tìm hiểu trong bài. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG (? phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức để phân tích, đánh giá và đưa ra cách giải quyết các bài tập một cách hiệu quả.

**b. Nội dung**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ:** Trả lời câu hỏi 1, 2 phần vận dụng. |

**c. Sản phẩm:** Đáp án:

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS: Hs quan sát gv hướng dẫn sau đó thực hành trên máy. |
| *Báo cáo, thảo luận* | GV: Chiếu sản phẩm của 5 nhóm nhanh nhất  Hs: Nhận xét bổ sung |
| *Kết luận, nhận định* | **‌‌**GV‌ ‌chính‌ ‌xác‌ ‌hóa‌ ‌và‌ hệ thống lại các kiến thức đã tìm hiểu trong bài. |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com